SAFETY JOGGER
INDUSTRIAL



Medium

XO600 S3

Giày an toàn, đư ợc tế **cho ngành công**
n ghiệ p thự c phẩm

Sa fety Jogger XO600 là ấp , lý t ư ởn g cho các ngành công
n ghiệ p có độ ẩm cao, không khí ô n g nư ớc cũng và dầu phần
mũi giày và đế thép. T ải đa giảm chân mát m è , khô ráo và
độ bám đáng tin cậ y.

Những vật liệu cao cấp hơn	Da Nappa Action
lót bên trong	Cambrella
trong Đ	ệm chân SJ làm từ mút tái chế (96% vật liệu tái chế)
iữa đế g	Thép
ngoài Đ	PU / PU
u Đứng đầ	Thép
i Loạ	S3 / SR, LG, FO, CI
Phạm vi kích thước	EU 35-48 / UK 3.0-13.0 / US 3.0-13.5 JPN 21.5-31.5 / KOR 230-315
ng lượng t thép	0.585 kg
ẩn hiêu chu	EN ISO 20345:2022+A1:2024 ASTM F2413:2024

CO_2 10.12 kg



BLK

CE · WPA · 3FIT SYSTEM · NESKRID



S nhiên
u ng dầu
ế ngoài có kh ả năng và nhiên liệu.



iữa bằng **thép**
đâm thủng được làm bằng thép
i hoặc không phủ và ngăn các vật
nhập từ đế ngoài.



Mặt **trên** chống nước **(WRU)**
Ngăn nước tiếp xúc lâu
dài



S3
Giày bảo hộ lao động S3 thích
hợp làm việc trong môi
và có mũi. Những đôi giày này cũng
bảo vệ người khỏi đế và nghiền
nát bàn chân.



SRC
rước là một trong những tính năng quan trọng
giày bảo hộ SRC vượt qua cả bài
SRA và SRB, chúng được kiểm
tra trên cả bề mặt thép và gốm.



Mũi giày an toàn bằng **thép**
Giá đỡ
i chắc chắn

Công nghiệp n:

lĩnh vự c ô tô, phục vụ ăn uố ạnh g, Xây s dự n g, Thự ờ cướ ẩm n g, Ngành công n ghiệ p

ường: **Môi** t

rư ờn g môi khô, b ề mặt không bằn g phẳn g, môi ẩm ư ớt

Cac hương dân ba#o tri:

éo dài t Đ giày, chúng tôi khuyên bạn nên v ệ sinh giày thư ờn g xuyên và bảo v ệ chúng bằn phẳ cách hàn nhiệ Không trên lò s

K

	Sự miêu t ả	EN ISO 20345	ết ả	đơn vị u	đo lườn g q
Nhữ n g vật l iệu **Da Nappa Action** cao cấp h ơn					
	Top: khả năng thấm hút mồ hôi	? 0.8	2.86	mg/cm/giờ	
	Top: hi nuệ số ơ	? 15	30	mg/cm2	
ót bên trong	**Cambrella**				
	L ớp lót: thấm hút mồ hôi	? 2	25.39	mg/cm/giờ	
	lót: hi nuệ số ơ	? 20	204	mg/cm2	
rong Đ ệ m chân **SJ làm** t ừ **mút tái** ch ế **(96%** vật l iệu **tái** ch ế)					
	ệ m chân: Đ ch ố n g mài mòn (khô/ ư ớt) (chu kỳ)	25600/12800	25600/12800	chu kỳ	
goài Đ	**PU / PU**				
	Ch ố n g trượt: mài mòn (đế ngoài (	? 150	29	mm	
	Chư ố ợt trê gỗ bản - Ceramic + NaLS - Trư ợt gót v ề phía t	? 0.31	0.33	ma sát	
	rư Chợt trê ố ề mặt gỗ - G ố m + NaLS - Trư ợt lùi v ề phía t	? 0.36	0.38	ma sát	
	rư Chợt trê SR gỗ - G ố m + Glycerin - Trư ợt gót phía t	? 0.19	0.23	ma sát	
	Chư ố ợt trê SR gỗ - G ố m + Glycerin - Trư ợt v ề phía t	? 0.22	0.25	ma sát	
	rị ch ố Giá t tĩnh điệ n	0.1 - 1000	38.5	megaohm	
	rị ESD Giá t	0.1 - 100	N/A	megaohm	
	Hấp thụ năng l ượ gót chân củ	? 20	29	J	
Đ ứ n g đầ **Thép**					
	Mũi giày an toàn ch ố n g va đập (kh oản g cách sau va đập 100J)	N/A	N/A	mm	
	Mũi bảo h ộ ch ố n g nén (kh oản g h ở sau khi nén 10kN)	N/A	N/A	mm	
	Mũi giày an toàn ch ố n g va đập (kh oản g cách sau va đập 200J)	? 14	16.5	mm	
	Mũi giày an toàn ch ố n g nén (kh oản g h ở sau khi nén 15kN)	? 14	20.5	mm	

kích thước thép: 42

a chú Giày tôi không có ế thay và nhãn hiệu Safety Jogger đã được đăng ký và không được sao chép dưới dạng nào mà không có bằng văn của chú

hân sinh thái:

Đ

	Sự miêu t ả	ết ả	đơn vị u	đo lườn g q
i **CO phát** thả				
	V ật l iệu		7.85	kg
	Bao bì		0.12	kg
	ất Sản x u		1.90	kg
	Chuyên ch ở		0.26	kg
			10.12 kg CO2/ cặp	

	Sự miêu t ả	ết ả	K u	q
ệ vật l Tiệ **tái** ch ế				
	Product		6%	
	Bao bì		99%	

Tính toán CO2:
rị được Các giá tròn đến hai chữ số thập phân.
Các phân tích này được thực hiện bằng các công cụ tính toán [illegible] Giầy đối.